TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/LĐ-ST
Ngày: 16-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Lê;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Phạm Văn Châu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 34/2024/TLST-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thị Bé T, sinh năm 1989; nơi thường trú: tổ 7, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố 6, phường Đ, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 24/7/2024); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 8, ấp T, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ 9, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Thổ Kh, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ 9, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH L; địa chỉ: khu phố M, phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông T, sinh năm 1950 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc; có yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh D; địa chỉ: đường Lê Duẩn, khu 2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Trần Văn Thành trình bày:

Bà Thị Bé T và bà Thị S là chị em bà con, do Thị S chưa đủ 18 tuổi để tham gia ký kết hợp đồng lao động nên khoảng tháng 07/2008, bà Thị S có mượn Giấy chứng minh nhân dân của bà Thị Bé T để tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thì Công ty TNHH L đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Thị S với thông tin cá nhân của bà Thị Bé T từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010 với Sổ BHXH số 7409118972 do BHXH tỉnh Bình Dương cấp.

Cũng trong thời gian từ 10/2008 đến tháng hết tháng 6/2020, bà Thị Bé T cũng tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S (địa chỉ: huyện L, tỉnh Đồng Nai) và Công ty TNHH S đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Thị Bé T với tên Thị Bé T sinh năm 1989, CMND số 272072845, từ tháng 10/2008 đến tháng hết tháng 06/2021, được Bảo Hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 7508200434.

Do bà Thị Bé T đã nghỉ việc và có nhu cầu nhận bảo hiểm xã hội theo quy định, thì được Bảo Hiểm xã hội huyện Xuân Lộc có phiếu yêu cầu hoàn thiện hồ sơ nêu rõ sổ bảo hiểm xã hội là số 7409118972 thuộc Văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương trùng quá trình đóng bảo hiểm cùng 1 tên Thị Bé T từ 01/2009 đến tháng 5/2010 với số sổ bảo hiểm xã hội 7508200434 của bà Thị Bé T dẫn đến việc bà Thị Bé T không được nhận bảo hiểm xã hội theo quy định.

Bà Thị Bé T đã liên hệ bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương nơi bà Thị S được đóng bảo hiểm xã hội thì bảo hiểm xã hội hướng dẫn phải thực hiện thủ tục giảm thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội với bà Thị S và đồng thời phải yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa bà Thị S với Công ty TNHH L vô hiệu vì đã vi phạm nguyên tắc *"Trung thực"* và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 tại Điều 49 của Bộ Luật Lao động đã được hướng dẫn tại Công Văn

1767/2022/LĐTBXH ngày 31/05/2022 của Bộ Lao Động Thương Binh Và Xã Hội.

Ngày 22/9/2023, bà Thị S đã chết theo Giấy trích lục khai tử số 242/TLKT-BS. Người thừa kế quyền và nghĩa vụ hiện tại của bà Thị S gồm có ông Lê Thanh Tâm (chồng), bà Thị Đàng (mẹ ruột) và ông Thổ Khoèn (cha ruột), ngoài ra bà Thị S không còn người thừa kế nào khác.

Vì vậy, nay bà Thị Bé T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên thụ lý giải quyết, tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Thị Bé T (do bà Thị S thực hiện) và Công ty TNHH L từ 01/2009 đến tháng 5/2010 vô hiệu; đề nghị tuyên huỷ sổ bảo hiểm xã hội số 7409118972.

- *Bị đơn ông Lê Thanh T, bà Thị Đ và ông Thổ Kh thống nhất trình bày:* Ông Tâm là chồng bà Thị S; bà Đàng và ông Khoèn là cha mẹ ruột của bà Thị S; các ông bà thống nhất toàn bộ ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị Bé T về việc yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH L và bà Thị Bé T (do bà Thị S thực hiện) từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010 vô hiệu. Đồng thời, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH L trình bày:* Dựa vào hồ sơ xin việc của bà Thị Bé T từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010, Công ty TNHH L có tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho bà Thị Bé T trong thời gian làm việc, Công ty không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh D trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà Thị Bé T, CMND số 272072845 (CCCD 075189012622) được Công ty TNHH L tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) với mã số BHXH 7409118972 từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010 (kèm theo bản quá trình tham gia). Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật và có yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Thị Bé T (do bà Thị S thực hiện) và Công ty TNHH L từ 01/2009 đến tháng 5/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận; đối với yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu là huỷ sổ bảo hiểm xã hội số 7409118972 là không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Thị Bé T khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH L và bà Thị Bé T (do bà Thị S thực hiện) vô hiệu. Theo Công văn số 2190/ĐKKD ngày 04/11/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương và Biên bản xác minh của UBND phường H xác định Công ty TNHH L có trụ sở và đang hoạt động tại phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và các bị đơn cùng thống nhất nội dung là bà Thị S là người trực tiếp tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010 với tên Thị Bé T. Quá trình làm việc, Công ty TNHH L tham gia đóng bảo hiểm cho bà Thị S với tên Thị Bé T, số sổ BHXH: 7409118972 thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010, chưa hưởng BHXH một lần. Xét thấy, việc bà Thị S sử dụng thông tin của bà Thị Bé T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ Luật Lao động. Do đó, việc bà Thị Bé T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thị Bé T (do bà Thị S thực hiện) với Công ty TNHH L từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu huỷ sổ BHXH số 7409118972 vì cho rằng đây là hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Tuy nhiên, theo Điều 51 Bộ luật Lao động quy định về xử lý hợp đồng lao động vô hiệu như sau:

"2. Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động được giải quyết theo quy định của pháp luật; trường hợp do ký sai thẩm quyền thì hai bên ký lại ..."

Đối chiếu với quy định nêu trên và quy định tại Điều 10 Nghị định 145/2020/CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động thì yêu cầu huỷ sổ BHXH số 7409118972 không phải là hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không có căn cứ chấp nhận.

Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 32, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Nghị định 145/2020/CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị Bé T đối với bị đơn ông Lê Thanh T, bà Thị Đ và ông Thổ Kh về việc Tranh chấp hợp đồng lao động.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thị Bé T và Công ty TNHH L, thời gian làm việc từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010 bị vô hiệu.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Thị Bé T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004375 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Lê